

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 30-11-2020

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Dũng

*Các Thẩm phán:*

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 62/2020/HNGĐ-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Tuyết X, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Thị Tuyết X, bị đơn.

*(Các đương sự có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Anh Nguyễn Quang Tr trình bày:*

Anh và Chị Trần Thị Tuyết X đăng ký kết hôn ngày 08/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, anh và chị X sinh sống bên gia đình của chị X xã Long Sơn, huyện Cần Đước, đến năm 2019 thì chuyển về gia đình anh sinh sống tại xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Anh và chị X đã

xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2018 do trong thời gian chung sống cùng gia đình anh, chị X tỏ thái độ không kính trọng cha mẹ của anh nên anh và chị X thường xuyên cãi nhau, chị X nhiều lần yêu cầu anh ra ngoài ở trọ nhưng do anh là con trai duy nhất trong gia đình nên anh không đồng ý từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Từ khi về sinh sống cùng gia đình anh thì chị X đã nhiều lần tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột, sau đó anh có đến đón về, đến tháng 4 năm 2020 chị X tiếp tục đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Anh nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình chung sống vợ chồng hiện nay không có con chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Trần Thị Tuyết X là bị đơn đã trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn đúng như anh Tr trình bày, theo chị giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ cãi nhau những chuyện nhỏ nhặt. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do mẹ chồng chị quá khó khăn trong cuộc sống, thường hay la mắng vô cớ đối với chị, còn anh Tr thì nghe lời mẹ ruột nên cũng cho rằng là chị sai. Mặt khác, do con chung giữa chị và anh Tr mới chết và do môi trường sống mới bên nhà chồng chị chưa quen, cha chị thì bệnh nặng nên tâm lý chị không được ổn định. Anh Tr trình bày chị tự ý bỏ đi là không đúng mà do anh Tr thu đồ đạc và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị mới về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Thời gian ly thân, chị có nhắn tin liên lạc với anh Tr để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tr không đồng ý. Nay anh Tr yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì chị còn tình cảm với anh Tr. Chị đề nghị Tòa án bác yêu cầu ly hôn của anh Tr để vợ chồng có thời gian hàn gắn. Về tài sản chung, nợ chung và con chung không có.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 62/2020/HNGĐ-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đã quyết định:

Chấp nhận cho Anh Nguyễn Quang Tr được ly hôn với Chị Trần Thị Tuyết X.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, Chị Trần Thị Tuyết X kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không rút đơn kháng cáo và cho rằng chị vẫn còn tình cảm với chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr.

Anh Nguyễn Quang Tr tiếp tục khẳng định những mâu thuẫn giữa anh với chị X là rất trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, cho anh được ly hôn với chị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Bà X muốn cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với ông Tr nhưng bà lại trình bày ông Tr có đối tượng khác muốn ruồng bỏ bà. Do đó, trường hợp duy trì quan hệ hôn nhân thì bà X cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được. Bà X cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với ông Trường, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông Tr ly hôn với bà X là có cơ sở. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Quang Tr và Chị Trần Thị Tuyết X có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Cần Đức cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Trần Thị Tuyết X kháng cáo cho rằng, vợ chồng chị chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, chị thừa nhận trong thời gian sống chung với gia đình chồng thì giữa chị với mẹ chồng có nhiều mâu thuẫn do mẹ chồng chị quá khó khăn trong cuộc sống hằng ngày thường hay la mắng vô cớ đối với chị, trong khi đó, anh Tr không cảm thông mà ngược lại nghe lời mẹ ruột làm cho quan hệ vợ chồng dẫn đến bất đồng, cãi vã. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình xảy ra trong quá trình vợ chồng anh Tr, chị X sống chung với gia đình cha mẹ của anh Tr ban đầu phát sinh từ mâu thuẫn giữa chị X với mẹ chồng trong sinh hoạt hàng ngày, nhiều lần chị X yêu cầu anh Tr chuyển ra nhà trọ ở riêng nhưng anh Tr không đồng ý vì cho rằng anh là con trai duy nhất trong gia đình cho nên mâu thuẫn này tiếp tục kéo dài mà không được giải quyết. Bản thân anh Tr không quan tâm và tìm hiểu kỹ những mâu thuẫn, bất đồng giữa mẹ ruột và vợ mình để có cách giải quyết hài hòa mối quan hệ này, mà ngược lại đứng hẳn về phía gia đình làm cho mâu thuẫn nội tại trong gia đình càng trở nên trầm trọng dẫn đến vợ chồng phải ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Thời gian ly thân, chị có nhắn tin liên lạc với anh Tr để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Tr không đồng ý. Từ đó cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa anh Tr với chị X đã thật sự mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không thể thực hiện được nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tr là có căn cứ. Chị X kháng cáo xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới cũng như phương pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nên không có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Tuyết X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử nhanh giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Chị Trần Thị Tuyết X; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 62/2020/HNGĐ-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức.

*Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều Áp dụng Điều 51, 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Quang Tr được ly hôn với Chị Trần Thị Tuyết X.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Tuyết X phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008739 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Dũng**

